TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 11- 2024
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân**;**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Chinh;
2/ Ông Lê Đức Lam.

Thư ký phiên tòa: ông Vũ Minh Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: ông Lê Minh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thùy Q,** sinh năm: 1987; địa chỉ: số E đường B, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Trần Tuấn A**, sinh năm: 1989; địa chỉ: số F đường N, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, Lâm Đồng. **(các đương sự có mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai quá trình làm việc, nguyên đơn chị Trương Thị Thùy Q trình bày: Chị và anh Tuấn A yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống từ năm 2013. Hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T vào ngày 10/7/2013. Trong thời gian chung sống với nhau, từ năm 2013 đến nay vì tính chất công việc, vì hoàn cảnh điều kiện kinh tế của cả hai nên vợ chồng ít có thời gian chung sống cùng nhau. Trong thời gian chung sống, bản thân chị luôn bị bạo hành về mặt tinh thần do bố chồng và anh Tuấn A chửi bới, có lúc chị còn bị anh Tuấn A đánh đập, đe dọa và uy hiếp. Tháng 03/2022, anh Tuấn A đánh đập và đuổi ép chị ra khỏi nhà. Hai bên sống ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay. Mặc dù đã sống ly thân, nhưng anh Tuấn A nhiều lần đến nhà trọ nơi chị sinh sống gây rối, ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và con. Tình cảm vợ chồng không còn, chị Q cương quyết xin được ly hôn với anh Tuấn A.

- *Về con chung:* Chị Q xác nhận trong thời gian chung sống hai bên có 02 người con tên là Trần Ngọc Q1, sinh ngày 07/10/2013 và Trần Tuấn K, sinh ngày 24/6/2017. Hiện 02 cháu do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q yêu cầu được quyền

nuôi dưỡng 02 cháu và sẽ tạo điều kiện cho anh Tuấn A quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Q xác định trong thời gian chung sống hai bên không có tài sản chung, không nợ ai chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Tuấn A trình bày tại bản tự khai, quá trình làm việc: Anh xác định lời khai của chị Q về thời gian vợ chồng kết hôn chung sống là đúng. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, anh xác định trong cuộc sống chung của vợ chồng không thể tránh khỏi việc cãi nhau và thừa nhận có đuổi chị Q ra khỏi nhà do anh cảm thấy trong suốt thời gian vợ chồng chung sống cùng nhau chị Q tôn trọng anh, tình cảm mà chị Q giành cho anh là không có. Nhận ra bản thân đã sai nên anh nhiều lần đến nơi chị Q sinh sống năn nỉ chị Q tha thứ trở về để vợ chồng cùng chung sống nhưng chị Q cương quyết nên hai bên nhiều lần xảy ra cãi vã, gây mất an ninh trật tự nơi nhà trọ chị Q sống. Nay chị Q cương quyết xin ly hôn anh đồng ý thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Về con chung, anh đề nghị Tòa án giao cho mỗi bên nuôi dưỡng mỗi cháu, anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Tuấn K, cháu Trần Ngọc Q1 là con gái nên để chị Q nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng xác định trong thời gian chung sống hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, chị Q và anh Tuấn A thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 cháu K1 và Q1, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung; anh Tuấn A cũng yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Thùy Q; cho chị Q và anh Tuấn A ly hôn. Về con chung đề nghị giao cháu Trần Tuấn K cho anh Tuấn A nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Ngọc Q1 cho chị Q nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án *"Xin ly hôn"* giữa nguyên đơn chị Trương Thị Thùy Q và bị đơn anh Trần Tuấn A. CCác đương sự đều cư trú tại thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh Tuấn A là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2013 ngày 10/7/2013. Hai bên chung sống có thời gian hạnh phúc ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cãi nhau. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, chị Q xin được ly hôn anh Tuấn A. Phía anh Tuấn A cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị Q. Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Tuấn A là hoàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thùy Q và anh Trần Tuấn A.

- *Về con chung:* Xét yêu cầu được quyền nuôi con chung của các bên thấy rằng: Quyền yêu cầu nuôi dưỡng con chung của các bên được pháp luật công nhận, bảo vệ, do đó các bên đều được quyền yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Xét về điều kiện kinh tế của các bên thì hiện nay cả chị Q và anh Tuấn A đều có công việc, nơi ở và thu nhập ổn định nên cả hai đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt nhất về mọi mặt, san sẻ trách nhiệm, nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên, Hội đồng xét xử quyết định giao cho mỗi bên có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mỗi cháu. Cháu Trần Ngọc Q1 là con gái và hiện đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý nên rất cần sự chăm sóc, giáo dục từ người mẹ; cháu Trần Tuấn K là con trai nên giao cho bố là người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Q và anh Tuấn A đều thống nhất xác nhận không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: chị Trương Thị Thùy Q phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. anh Trần Tuấn A không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Điều 220, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thùy Q và anh Trần Tuấn A. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2013 ngày 10/7/2013 tại UBND thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Ngọc Q1, sinh ngày 07/10/2013 cho chị Trương Thị Thùy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 24/6/2017 cho anh Trần Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Buộc chị Trương Thị Thùy Q phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002610 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND TT Thạnh Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Ngân

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND xã Pró;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt